

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS- ST

Ngày: 27/9/2022

Về việc: Tranh chấp chia di sản thừa kế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp
2. Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1955 (Có mặt).

HKTT: Số 83 đường C, phường Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

HKTT: Số 02 phố S, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị V (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Vạn là:

Anh Lưu Trung K, sinh năm 1976 (Có mặt).

HKTT: Số 10/141 L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Lê Thị Ng (đã chết)

HKTT: 12/2 P, phường P, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ng là:

Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1974 (Có mặt).

HKTT: Số 12/2 P, phường Ph, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1981 (Có mặt).

HKTT : Khu tập thể may 20 B , phường B, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bà Lê Thị Đ (Đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đ là:

Anh Lê Đức T, sinh năm 1983 (Có mặt).

HKTT: Số 14 H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1960

HKTT: Số 835/28 Tr, phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1938

HKTT: Số 02 phố S, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Lê Văn A (Vắng mặt).

HKTT: Số 02 phố S, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Ng trình bày:

Bố mẹ bà là cụ Lê Văn D và cụ Vũ Thị L. Hai cụ sinh được 07 người con gồm: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1938; Bà Lê Thị V (Chết ngày 01/12/2010, có chồng là Lưu Xuân V đã chết năm 1993, có con là Lưu Trung K); Bà Lê Thị Ng (chết năm ngày 19/9/2000, có chồng là Phạm Hồng Th chết ngày 14/8/2020, có con là Phạm Hồng S và Phạm Thị Thanh Th); Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1960; Bà Lê Thị Đ (Chết ngày 25/01/1990, có con là Lê Đức Th); Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1955; Bà Lê Thị Th, sinh năm 1962. Ngoài ra hai cụ không còn người con đẻ, con nuôi nào khác. Trong thời gian chung sống, cụ D và cụ L có khối tài sản chung là: Quyền sử dụng đất tại thửa số 347, tờ bản đồ số 3; địa chỉ: Số 02 phố Sơn Vạn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/7/2006 mang tên bà Vũ Thị L. Trên đất có một ngôi nhà 3 gian cấp 4 lợp ngói nhưng hiện nay ông Th đã phá đi để xây dựng nhà thờ.

Cụ Lê Văn D chết năm 2001 và cụ Vũ Thị L chết ngày 03/02/2013. Khi chết hai cụ không để lại di chúc, tài sản này cũng chưa tặng cho hay chuyển nhượng cho ai.

Di sản thừa kế này hiện nay ông Lê Văn Th đang quản lý, sử dụng.

Bà Ng đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của cụ D và cụ L cho các hàng thừa kế theo pháp luật. Nguyên vọng của bà Ng là phần đất đã xây nhà thờ và khuôn viên nhà thờ do ông Th xây dựng sẽ làm nhà thờ chung và các đồng thừa kế được sở hữu chung, phần đất còn lại chia đều cho các đồng thừa kế.

Đối với phần đất ông Th đã xây nhà 2 tầng kiên cố, bà Ng đồng ý để cho ông Th được chia trên diện tích đã xây. Phần nhà cấp 4 do anh Lê Văn A đang sử dụng thì bà Ng đề nghị buộc tháo dỡ để làm ngõ đi chung khi chia đất cho các đồng thừa kế vì ngôi nhà này cũng là xây tạm, giá trị không cao và khi xây dựng không được sự đồng ý của các đồng thừa kế.

Phần nhà của bà Ph đã xây dựng và ở từ trước đến nay thì đề nghị tháo dỡ để chia đất cho các đồng thừa kế.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn Th trình bày:

Bố mẹ ông là cụ Lê Văn D và cụ Vũ Thị L. Hai cụ sinh được 07 người con. Ngoài ra hai cụ không còn người con đẻ, con nuôi nào khác. Trong thời gian chung sống, cụ D và cụ L có khối tài sản chung là: Quyền sử dụng đất tại thửa số 347, tờ bản đồ số 3; địa chỉ: Số 02 phố S, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/7/2006 mang tên bà Vũ Thị L. Trên đất có gian nhà thờ do bố mẹ ông xây.

Khi còn sống, ông là người chăm sóc bố mẹ. Bố ông chết năm 2001 và mẹ ông chết năm 2013. Khi chết bố mẹ ông không để lại di chúc.

Sau khi bố mẹ ông chết, ông là người quản lý, sử dụng tài sản trên và có trách nhiệm thờ cúng bố mẹ, tổ tiên. Năm 2015 ông có xây dựng 01 ngôi nhà 2 tầng diện tích khoảng 100m² trên thửa đất của bố mẹ. Năm 2021 ông đã xây dựng 01 nhà thờ mới trên phần đất nhà thờ cũ mà bố mẹ ông đã xây dựng, diện tích khoảng 30m².

Nay bà Ng khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ là toàn bộ thửa đất trên, ông Th đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được hưởng phần di sản thừa kế của bố mẹ bằng đất và đề nghị trích công sức bảo quản di sản cho ông cũng bằng đất. Nguyên vọng của ông là được chia phần đất mà ông đã xây dựng nhà 02 tầng. Phần nhà thờ và khuôn viên mà ông đã xây dựng, ông đồng ý để làm sở hữu chung, làm khu nhà thờ để thờ cúng chung, các đồng thừa kế phải trả cho ông tiền đã xây dựng nhà thờ này. Phần đất còn lại chia đều cho các đồng thừa kế.

Ngoài ra, khi còn sống, mẹ ông có cho phép cháu đích tôn của ông bà, là con trai ông - cháu Lê Văn A xây dựng nhà trên khu đất của ông, bà để sinh sống. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án cho cháu A được mua lại phần đất mà cháu A đã xây dựng nhà với giá nhà nước để giữ lại ngôi nhà của cháu, để cháu A có nơi ở. Trường hợp phải tháo dỡ để làm lối đi chung cho các đồng thừa kế thì ông đề nghị Tòa án xem xét chia cho cháu Anh một phần diện tích thừa kế để cháu A có nơi ở ổn định.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Ch và bà Lê Thị Ph là chị Đào Thị H trình bày: Bố mẹ bà Lê Thị Ch và bà Lê Thị Ph là cụ Lê Văn D và cụ Vũ Thị L. Hai cụ sinh được 07 người con. Ngoài ra hai cụ không còn người con đẻ, con nuôi nào khác.

Trong thời gian chung sống, bố mẹ các bà có khối tài sản chung là Quyền sử dụng đất tại thửa số 347, tờ bản đồ số 3; địa chỉ: Số 02 phố S, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/7/2006 mang tên bà Vũ Thị L. Trên đất có một ngôi nhà 3 gian cấp 4 lợp ngói. Nay bà Nghìn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của D và cụ L để lại theo pháp luật, bà Ph và bà Ch đồng ý, phần di sản thừa kế được hưởng, các bà đề nghị được nhận bằng đất.

Đối với ý kiến của bà Ng về phần nhà thờ, các bà cũng đồng ý với ý kiến của bà Ng là để phần nhà thờ và khuôn viên do ông Th xây dựng thuộc sở hữu chung của các đồng thừa kế. Phần đất còn lại chia đều cho các đồng thừa kế. Phần nhà do ông Th đã xây dựng thì đồng ý chia cho ông Th phần đất đó.

Các bà đề nghị tháo dỡ nhà cấp 4 mà anh Lê Văn A đã xây dựng để làm ngõ đi chung vào phần đất của các đồng thừa kế.

2. Anh Phạm Hồng S và Chị Phạm Thị Thanh Th; Anh Lưu Trung K và anh Lê Đức Th trình bày: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện và ý kiến của bà Ng, không có ý kiến gì khác. Nguyên vọng là được nhận phần thừa kế của mẹ bằng đất.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án thành lập Hội đồng định giá để định giá tài sản tranh chấp và Xem xét thẩm định tại chỗ.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 03/8/2022 xác định:

1. Về đất: Loại đất ở nông thôn; Diện tích: 1.180,5m²

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Hội đồng định giá căn cứ Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để định giá là 3.000.000đ/1m²

Trị giá: 1.180,5m² x 3.000.000đ/m² = 3.541.500.000đ

Giá đất theo giá thị trường thời điểm tháng 7 năm 2022 là 8.000.000đ/1m²:

Trị giá: 1.180,5m² x 8.000.000đ/m² = 9.444.000.000đ.

2. Về tài sản gắn liền với đất:

2.1 Phần công trình xây dựng trên đất:

- 01 nhà 2 tầng do ông Lê Văn Thuật xây dựng năm 2017; diện tích xây dựng 77,6m²; Trị giá 348.730.000đ;

- 01 nhà thờ do ông Lê Văn Thuật xây dựng năm 2021; diện tích xây dựng 36,5m² x 2.509.000đ/m² = 91.578.500đ.

- 01 nhà cấp 4 do anh Lê Văn Anh xây dựng năm 2020; diện tích xây dựng 30m²; Trị giá 11.922.000đ;

- 01 nhà cấp 4 do bà Lê Thị Phúc xây dựng năm 2004; diện tích xây dựng 45,1m²; Trị giá 18.554.140đ.

Và một số cây ăn quả do ông Lê Văn Thuật trồng.

Hiện tại, đất và tài sản trên đất nói trên đang do gia đình ông Lê Văn Th, anh Lê Văn A và bà Lê Thị Ph quản lý, sử dụng, không có giao dịch chuyển nhượng, tặng cho và không có tranh chấp với các hộ liền kề.

Các đương sự thống nhất với hiện trạng công trình trên đất, thống nhất về giá và không có ý kiến gì.

Tại Biên bản hòa giải ngày 11/8/2022, các đương sự đã thống nhất:

Xác định hàng thừa kế của cụ Lê Văn D và cụ Vũ Thị L gồm 07 người là: Bà Lê Thị Ph; Bà Lê Thị V (người thừa kế của bà V là anh Lưu Trung K); Bà Lê Thị Ng (người thừa kế của bà Ng là anh Phạm Hồng S và chị Phạm Thị Thanh Th); Bà Lê Thị Ch; Bà Lê Thị Đ (người thừa kế của bà Đ là anh Lê Đức Th); Bà Lê Thị Ng và Ông Lê Văn Th.

Di sản thừa kế của cụ D và cụ L để lại là: Quyền sử dụng đất tại thửa số 347, tờ bản đồ số 3; địa chỉ: Số 02 phố S, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/7/2006 mang tên bà Vũ

Thị L. Diện tích là 1.180,5m², loại đất ở tại nông thôn. Các đương sự thống nhất áp giá theo quy định của nhà nước để tính giá trị tài sản thừa kế là 3.000.000đ/1m².

Các đương sự thống nhất chia di sản thừa kế theo pháp luật thành 09 phần gồm 07 người con thuộc hàng thừa kế của cụ D và cụ L; trích một phần cho cháu Lê Văn A; Một phần làm nhà thờ và lối đi chung do các đồng thừa kế cùng sở hữu, sử dụng.

Các đương sự thống nhất phần nhà thờ mà ông Th đã xây dựng có giá trị 200.000.000 đồng, chia đều cho 8 phần gồm 07 người con và anh Lê Văn A, mỗi kỷ phần chịu 25.000.000 đồng để trả lại cho ông Th.

Các đương sự đã thống nhất ký vào biên bản hòa giải nhưng sau đó ông Th không đồng ý giá trị nhà thờ mà ông đã xây dựng là 200.000.000đ như các đương sự đã thống nhất, nên ông Th đã không ký vào Biên bản hòa giải và Biên bản hòa giải thành.

Tại phiên tòa

Nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ hai lần đối với bị đơn nhưng ông Thuật không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 614; Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651; Điều 652 và Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xác định Di sản thừa kế của cụ Lê Văn D và cụ Vũ Thị L để lại là: Quyền sử dụng đất tại thửa số 347, tờ bản đồ số 3; địa chỉ: Số 02 phố S, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/7/2006 mang tên bà Vũ Thị L. Diện tích là 1.180,5m², loại đất ở tại nông thôn. Trị giá 3.541.5000.000đ.

Xác định hàng thừa kế của cụ Lê Văn D và cụ Vũ Thị L gồm 07 người con.

Chia di sản thừa kế theo pháp luật thành 09 phần gồm 07 người con thuộc hàng thừa kế của cụ D và cụ L; trích một phần cho cháu Lê Văn A; Diện tích đất sử dụng làm lối đi chung và Phần diện tích đã làm nhà thờ và tài sản trên phần đất này do các đồng thừa kế cùng sở hữu, sử dụng.

Xác định nhà thờ do ông Th đã xây dựng trị giá 91.578.500đ chia cho 8 phần, mỗi kỷ phần được nhận di sản thừa kế có trách nhiệm trả cho ông Th số tiền 11.447.300đ.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 của UBTVQH khóa 14, các đương sự trừ những người trên 60 tuổi phải chịu án phí trên phần tài sản được hưởng sau khi trừ đi nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thời hiệu khởi kiện chia thừa kế: Căn cứ khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự 2015 về thời hiệu thừa kế là 30 năm đối với bất động sản. Cụ Lê Văn Dục chết năm 2001 và cụ Vũ Thị Lãng chết năm 2013, nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án ngày 03/6/2022, vì vậy yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại theo pháp luật nên quan hệ pháp luật là tranh chấp chia di sản thừa kế.

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, đối tượng tranh chấp là bất động sản tại thành phố Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ nhân thân: Cụ Lê Văn D và cụ Vũ Thị L có 07 người con gồm: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1938; Bà Lê Thị V; Bà Lê Thị N; Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1960; Bà Lê Thị Đ; Bà Lê Thị Ng và ông Lê Văn Th. Ngoài ra hai cụ không còn người con đẻ, con nuôi nào khác. Cụ D, cụ L và bố mẹ các cụ đều đã chết nên hàng thừa kế thứ nhất của các cụ là 07 người con trên.

Bà Lê Thị V đã chết nên người được hưởng thừa kế của bà V là anh Lưu Trung K; Bà Lê Thị Ng đã chết nên người được hưởng thừa kế của bà Ng là anh Phạm Hồng S và chị Phạm Thị Thanh Th; Bà Lê Thị Đ đã chết nên người hưởng thừa kế của bà Đ là anh Lê Đức Th.

[2.2] Về di sản thừa kế:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ D và cụ L là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 347, tờ bản đồ số 3 do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/7/2006 mang tên bà Vũ Thị L.

Xét thấy: Các đồng thừa kế đều thống nhất Di sản thừa kế của cụ D và cụ L để lại là: Quyền sử dụng đất tại thửa số 347, tờ bản đồ số 3 do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/7/2006 mang tên bà Vũ Thị L. Diện tích đo đạc thực tế là 1.180,5m², loại đất ở tại nông thôn. Các đương sự thống nhất áp giá theo quy định của nhà nước để tính giá trị tài sản thừa kế là 3.000.000đ/1m²; Trị giá 3.541.5000.000đ.

Ngoài ra cụ D và cụ L không còn tài sản nào khác.

Tại Biên bản hòa giải và Biên bản hòa giải thành ngày 11/8/2022, các đương sự đã thống nhất chia di sản thừa kế theo pháp luật thành 09 phần gồm 07 người con thuộc hàng thừa kế của cụ D và cụ L; trích một phần cho anh Lê Văn A; Diện tích đất sử dụng làm lối đi chung và Phần diện tích đã làm nhà thờ và tài sản trên phần đất này do các đồng thừa kế cùng sở hữu, sử dụng. Tại phiên tòa, Nguyên đơn và Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên ý kiến của các đương sự tại Biên bản hòa giải ngày 11/8/2022. Do đó ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.3] Về trị giá nhà thờ do ông Lê Văn Th xây dựng năm 2021.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/8/2022, các đương sự đã thống nhất phần nhà thờ mà ông Th đã xây dựng có giá trị 200.000.000 đồng, chia đều cho 8 kỷ phần, mỗi kỷ phần được nhận đất phải chịu 25.000.000 đồng để trả lại cho ông Th.

Sau đó, mình ông Th không đồng ý ký biên bản với lý do ông cho rằng nhà thờ mà ông đã xây dựng có giá trị cao hơn so với giá mà Hội đồng định giá đã đưa ra.

Tòa án đã giải thích về quyền và nghĩa vụ của đương sự nếu không thống nhất với giá của Hội đồng định giá tài sản đã định giá thì có quyền yêu cầu định giá lại tài sản nhưng ông Thuật không đề nghị định giá lại tài sản. Ông Th cũng không đồng ý với giá mà các đương sự đã thống nhất là 200.000.000đ nhưng ông không đưa ra được chứng cứ chứng minh trị giá nhà thờ mà ông đã xây dựng là bao nhiêu tiền.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử áp giá theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Biên bản định giá tài sản ngày 03/8/2022, Hội đồng định giá đã căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa, xác định nhà thờ có giá trị là 91.578.500đ. Các đương sự không thống nhất với nhau về giá, ông Th cũng không chứng minh được số tiền ông đã xây dựng là bao nhiêu. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả định giá tài sản mà Hội đồng định giá đã định giá. Những người được nhận di sản thừa kế có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Văn Th số tiền mà ông đã bỏ ra để xây dựng. Như vậy 91.578.500đ chia cho 8 phần, mỗi kỷ phần được nhận di sản thừa kế có trách nhiệm trả cho ông Th số tiền 11.447.300đ.

Đối với các tài sản khác trên đất mà vợ chồng anh A và ông Th, bà Ph đã xây dựng. Anh A và bà Ph cam kết sẽ tự nguyện tháo dỡ, không yêu cầu người được hưởng thừa kế phải bồi thường. Do đó công nhận sự tự nguyện này.

Đối với các cây cối mà ông Th đã trồng trên diện tích đất thừa kế, các đương sự đề nghị ông Th tự chặt và thu hoạch để trả lại mặt bằng cho các đồng thừa kế khi nhận đất và không đồng ý bồi thường hoặc mua lại cây cối của ông Th. Đây là nguyện vọng chính đáng vì các đồng thừa kế mong muốn nhận đất để xây dựng nhà ở nên chấp nhận yêu cầu của các đồng thừa kế, buộc ông Th phải thu hoạch cây cối để trả lại mặt bằng cho các đồng thừa kế.

[3] Về chi phí định giá tài sản tranh chấp, nguyên đơn có đơn yêu cầu định giá tài sản, tự nguyện nộp chi phí. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí:

Các đương sự phải chịu án phí theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản được hưởng và nghĩa vụ phải thực hiện đối với ông Thuật. Do bà Ng, bà Ph, bà Ch, ông Th là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH khóa 14. Những người được hưởng thừa kế của bà V, bà Ng, bà Đ phải chịu án phí đối với phần tài sản được chia sau khi trừ đi giá trị tài sản thực hiện nghĩa vụ.

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326 của UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a,c khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 614; Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651; Điều 652 và Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12; khoản 1 Điều 26; điểm a,b khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xác định Di sản thừa kế của cụ Lê Văn D và cụ Vũ Thị L để lại là: Quyền sử dụng đất tại thửa số 347, tờ bản đồ số 3; địa chỉ: Số 02 phố S, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/7/2006 mang tên bà Vũ Thị L. Diện tích là 1.180,5m², loại đất ở tại nông thôn. Trị giá 3.541.5000.000đ.

Xác định hàng thừa kế của cụ Lê Văn D và cụ Vũ Thị L gồm 07 người con.

Các đương sự thống nhất chia di sản thừa kế theo pháp luật thành 09 phần gồm 07 người con thuộc hàng thừa kế của cụ D và cụ L; một phần cho cháu Lê Văn A; Diện tích đất sử dụng làm lối đi chung và Phần diện tích đã làm nhà thờ và tài sản trên phần đất này do các đồng thừa kế cùng sở hữu, sử dụng.

Cụ thể:

1. Giao cho người thừa kế của bà Lê Thị Đ là anh Lê Đức Th được quyền sử dụng diện tích 108,7m² đất ở tại thửa số 08, tờ bản đồ số 07 mang tên bà Vũ Thị L, trị giá thành tiền là 326.100.000đ.

(Có sơ đồ kèm theo)

2. Giao cho bà Lê Thị Ch được quyền sử dụng diện tích 103m² đất ở tại thửa số 08, tờ bản đồ số 07 mang tên bà Vũ Thị L, trị giá thành tiền là 309.000.000đ.

(Có sơ đồ kèm theo)

3. Giao cho bà Lê Thị Ng được quyền sử dụng diện tích 103m² đất ở tại thửa số 08, tờ bản đồ số 07 mang tên bà Vũ Thị L, trị giá thành tiền là 309.000.000đ.

(Có sơ đồ kèm theo)

4. Giao cho người thừa kế của bà Lê Thị Ng là anh Phạm Hồng S và chị Phạm Thị Thanh Th được quyền sử dụng diện tích 103m² đất ở tại thửa số 08, tờ bản đồ số 07; mang tên bà Vũ Thị L, trị giá thành tiền là 309.000.000đ.

(Có sơ đồ kèm theo)

5. Giao cho người thừa kế của bà Lê Thị V là anh Lưu Trung K được quyền sử dụng diện tích 103m² đất ở tại thửa số 08, tờ bản đồ số 07 mang tên bà Vũ Thị L, trị giá thành tiền là 309.000.000đ.

(Có sơ đồ kèm theo)

6. Giao cho bà Lê Thị Ph được quyền sử dụng diện tích 120m² đất ở tại thửa số 08, tờ bản đồ số 07 mang tên bà Vũ Thị L, trị giá thành tiền là 360.000.000đ.

(Có sơ đồ kèm theo)

7. Giao cho anh Lê Văn A được quyền sử dụng diện tích 100m² đất ở tại thửa số 08, tờ bản đồ số 07 mang tên bà Vũ Thị L, trị giá thành tiền là 300.000.000đ.

(Có sơ đồ kèm theo)

8. Giao cho ông Lê Văn Th được quyền sử dụng diện tích 134m² đất ở tại thửa số 08, tờ bản đồ số 07 mang tên bà Vũ Thị L, trị giá thành tiền là 402.000.000đ.

(Có sơ đồ kèm theo)

9. Giao cho các đồng thừa kế gồm: Bà Lê Thị Ph; Anh Lưu Trung K; Anh Phạm Hồng S; Chị Phạm Thị Thanh Th; Bà Lê Thị Ch; Anh Lê Đức Th; Bà Lê Thị Ng và Ông Lê Văn Th được quyền sử dụng diện tích 177,4m² là ngõ đi chung và 128,4m² là diện tích đã xây dựng nhà thờ. Tổng diện tích 305,8m² trị giá 917.400.000đ và được sử dụng nhà thờ và khuôn viên trị giá 91.578.500đ tại thửa số 08, tờ bản đồ số 07; mang tên bà Vũ Thị L.

(Có sơ đồ kèm theo)

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm để thực hiện việc đăng ký cấp GCNQSD theo quy định của pháp luật đất đai đối với phần tài sản được chia.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn A và bà Lê Thị Ph về việc tự nguyện tháo dỡ các tài sản nằm trên phần đất là di sản thừa kế, không yêu cầu những người được hưởng thừa kế phải bồi thường giá trị tài sản.

Buộc ông Lê Văn Th phải thu hoạch, di dời cây cối và tháo dỡ các tài sản nằm trên phần đất đã chia cho các đồng thừa kế.

Xác định nhà thờ do ông Lê Văn Th đã xây dựng trị giá 91.578.500đ chia cho 8 phần, mỗi kỷ phần được nhận di sản thừa kế có trách nhiệm trả cho ông Thuật số tiền 11.447.300đ (Mười một triệu, bốn trăm bốn mươi bảy ngàn, ba trăm đồng).

Cụ thể:

Bà Lê Thị Ph phải trả cho ông Lê Văn Th 11.447.300đ.

Bà Lê Thị Ng phải trả cho ông Lê Văn Th 11.447.300đ.

Bà Lê Thị Ch phải trả cho ông Lê Văn Th 11.447.300đ.

Anh Lưu Trung K phải trả cho ông Lê Văn Th 11.447.300đ.

Anh Lê Đức Th phải trả cho ông Lê Văn Th 11.447.300đ.

Anh Lê Văn A phải trả cho ông Lê Văn Th 11.447.300đ.

Anh Phạm Hồng S phải trả cho ông Lê Văn Th 5.723.650đ.

Chị Phạm Thị Thanh Th phải trả cho ông Lê Văn Th 5.723.650đ.

Kể từ ngày ông Lê Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các đồng thừa kế chậm thi hành số tiền phải trả thì phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Lê Thị Ph, bà Lê Thị Ngh, bà Lê Thị Ch và ông Lê Văn Th được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm gồm: Anh Lưu Trung K phải nộp 21.186.000đ; Anh Lê Đức Th phải nộp 22.038.000đ; Anh Lê Văn An phải nộp 20.733.000đ; Anh Phạm Hồng S phải nộp 10.591.000đ; Chị Phạm Thị Thanh Th phải nộp 10.591.000đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

(Kèm theo Bản án là Trích đo hiện trạng thửa đất chia di sản thừa kế).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS - TP H;
- Lưu hồ sơ .

Đã ký

Trương Thị Anh

\